

BẢN TIN

# THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 02. 2023



**THƯƠNG HIỆU CÀ MÈN VỚI SẢN PHẨM  
CHÁO BỘT CÁ LÓC ĐÓNG GÓI**

# TRONG SỐ NÀY

## TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01** Hội nghị công chức, viên chức, người lao động và triển khai nhiệm vụ năm 2023
- 02** Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm chè vàng “Quảng Trị”
- 03** Nghiệm thu Đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu khảo nghiệm một số giống thuốc lá vàng có triển vọng nhằm chọn giống phù hợp và hoàn thiện quy trình kỹ thuật, xây dựng vùng sản xuất nguyên liệu hàng hóa tập trung trên đất cát pha nội đồng và đất cát ven biển tỉnh Quảng Trị”
- 04** Tuyển chọn, giới thiệu doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2023
- 05** Bộ Chính trị: Phần đầu đưa nước ta trở thành quốc gia có nền công nghệ sinh học phát triển trên thế giới
- 06** Đổi mới quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- 07** Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Quy trình nhân giống lan Giả hạc (*Dendrobium Anosmum*) phục vụ bảo tồn và phát triển nguồn gen tại tỉnh Quảng Trị
- 08** Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Đánh giá nhu cầu thị trường lao động và đề xuất giải pháp về đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 – 2025, tầm nhìn đến 2030

## KHỞI NGHIỆP - ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 09** Thương hiệu Cà Mèn với sản phẩm cháo bột cá lóc đóng gói
- 10** Chợ cơ khí 4.0 đầu tiên của người Việt

## VĂN BẢN MỚI

- 11** Thông tư 20/2022/TT-BKH&CN: Quy định Danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tại chính quyền địa phương
- 12** Sản phẩm, hàng hoá nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
- 13** Nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa bằng phương thức điện tử



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,  
ỨNG DỤNG VÀ THÔNG TIN KH&CN**

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ,  
Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà,  
tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030

## Hội nghị công chức, viên chức, người lao động và triển khai nhiệm vụ năm 2023



*Đồng chí Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại Hội nghị*

**N**gày 02/2/2023, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Quảng Trị tổ chức Hội nghị công chức, viên chức, người lao động và triển khai nhiệm vụ năm 2023. Tham dự Hội nghị có Ban Giám đốc Sở; BCH Công đoàn Sở; Trưởng/Phó các phòng, đơn vị cùng toàn thể công chức, viên

chức, người lao động trong toàn Sở.

Các đại biểu tham dự Hội nghị đã nghe Báo cáo tổng kết đánh giá hoạt động KH&CN năm 2022, Kế hoạch năm 2023; Báo cáo hoạt động của Công đoàn năm 2022, Kế hoạch năm 2023; Tham luận của các phòng: Văn phòng Sở, Phòng Quản lý công nghệ và Sở hữu trí



tuệ, Phòng Quản lý khoa học và Các đơn vị: Chi cục TCĐLCL, Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Thông tin KH&CN, Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL.

Năm 2022, được sự quan tâm của Lãnh đạo tỉnh và Bộ KH&CN, sự phối hợp của các ngành, các cấp, của các doanh nghiệp và nhân dân trong toàn tỉnh, Sở KH&CN đã tập trung thực hiện hoàn thành nhiều nhiệm vụ về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, cơ bản hoàn thành kế hoạch đã đề ra từ đầu năm. Nhiều nhiệm vụ tạo được sự chuyển biến tích cực, đưa hoạt động KH&CN ngày càng gắn với thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội và phục vụ có hiệu quả sự phát triển KT-XH của địa phương. Cụ thể:

**Công tác tham mưu, ban hành cơ chế, chính sách KH&CN:** Năm 2022 Sở đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành 01 Nghị quyết về danh mục sự nghiệp công thuộc lĩnh vực KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; tham mưu UBND tỉnh ban hành 16 Quyết định, 02 Kế hoạch về quản lý hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh. Các chủ trương, chính sách được ban hành phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý KH&CN trên địa bàn tỉnh, góp phần khẳng định đóng góp của KH&CN vào sự phát triển kinh tế - xã hội.

## **Công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**

- *Công tác triển khai các đề tài, dự án KH&CN cấp Quốc gia, cấp tỉnh và cấp cơ sở do Sở KH&CN tuyển chọn, xét giao trực tiếp:* Năm 2022, triển khai 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước, 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Viện, 10 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và 09 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở do Sở Khoa học và Công nghệ tuyển chọn, xét giao trực tiếp. Tổ chức Hội đồng tư vấn, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đối với 11 nhiệm vụ cấp tỉnh và 02 nhiệm vụ cấp cơ sở.

+ Trong lĩnh vực nông nghiệp đã tập trung đi sâu nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN để phát triển các cây, con chủ lực và một số cây trồng, con nuôi có tiềm năng, triển vọng phát triển theo hướng bền vững thông qua tuyển chọn bộ giống có chất lượng, xây dựng thương hiệu, ứng dụng công nghệ cao, liên kết trong sản xuất, nhằm tạo ra sản phẩm bảo đảm an toàn thực phẩm và có giá trị kinh tế cao.

+ Trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ đã tập trung triển khai các dự án sản xuất thử nghiệm, hoàn thiện, chuyển giao các công nghệ, các mô hình mới gắn với thực tiễn sản xuất của các đơn vị, địa phương, tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ

ché biến,...Thông qua các nhiệm vụ KH&CN, nhiều kỹ thuật, công nghệ tiên bộ đã được nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao mang lại hiệu quả kinh tế cao.

+ Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, các nhiệm vụ cũng đã tập trung nghiên cứu, đề xuất các giải pháp về thực hiện các chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước nhằm cung cấp luận cứ khoa học phục vụ quá trình lãnh đạo và điều hành của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể địa phương. Đặc biệt, với nhiều nỗ lực, cố gắng, Sở đã tổ chức biên tập, hoàn chỉnh và in ấn, xuất bản cuốn sách “Địa chí Quảng Trị”. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Lễ công bố và phát hành sách, công trình này đến nay nhận được sự ủng hộ của cán bộ và nhân dân trong tỉnh.

+ Trong lĩnh vực y tế, giáo dục đã triển khai các nhiệm vụ KH&CN góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân cũng như đổi mới công tác dạy học

- *Công tác hỗ trợ, ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026:* Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định

số 913/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 Quy định hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026. Sở đã ban hành Hướng dẫn quy trình hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh năm 2022 và tích cực khảo sát, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân các hồ sơ, thủ tục để thực hiện. Tính đến nay, đã hỗ trợ tổng số tiền 1,295 tỷ đồng cho 40 đối tượng/ dự án

### **Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực**

- *Về Sở hữu trí tuệ:* Công tác triển khai thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 đã đạt được những kết quả bước đầu. Sở đã tham mưu UBND tỉnh trình cho phép sử dụng tên địa danh để xác lập 09 nhãn hiệu tập thể; Tư vấn, hướng dẫn lập hồ sơ đăng ký 21 nhãn hiệu thông thường. Đến nay, 02 nhãn hiệu tập thể (Gà sạch Triệu Thượng; Tinh bột sắn dây Cam Lộ) và 09 nhãn hiệu thông thường (Zanka, HTX Nông sản Khe Sanh, HTX dịch vụ sản xuất NN cà phê hữu cơ Chân Mây, Yến sào Trọng Phước, Tôn xốp Phước Dũng, Quang Group, Muối sả Phương Anh, Trịnh Xưa coffee, Dầu lạc Làng An) đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ.

- *Về công nghệ và thị trường công nghệ:* Năm 2022, Sở đã tổ chức thẩm định công nghệ 03 dự



*Các Phòng, Đơn vị thuộc Sở ký cam kết thực hiện nhiệm vụ năm 2023*

án đầu tư, tham giá ý kiến thẩm định công nghệ 86 dự án đầu tư; chuyển giao cho 03 doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN cho 02 doanh nghiệp.

- *Về an toàn bức xạ hạt nhân:* Thực hiện tốt công tác hướng dẫn các đơn vị hoàn thiện hồ sơ để tiến hành kiểm tra cấp giấy phép, giấy gia hạn sử dụng thiết bị X-Quang trong y tế. Tổ chức Lớp đào tạo an toàn bức xạ hạt nhân, nhân viên bức xạ trong y tế và công nghiệp cho 65 học viên, hướng dẫn 16 tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-Quang trong y tế, trình UBND xem xét, cấp giấy

phép sử dụng thiết bị X-Quang trong y tế.

- *Công tác hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:* Sở đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp gắn với đổi mới sáng tạo cũng như đồng hành, kết nối với các đoàn thể, doanh nghiệp để tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp. Tổ chức thành công Cuộc thi Khởi nghiệp Đổi mới Sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2022 (BTC Cuộc thi đã trao 01 giải nhất, 02 giải nhì và 02 giải ba cho các ý tưởng, dự án xuất sắc lọt vào vòng chung kết).

- *Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng:* Tập trung triển khai





*Các Phòng, Đơn vị thuộc Sở ký cam kết thực hiện nhiệm vụ năm 2023*

có hiệu quả Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa. Tăng cường hoạt động tuyên truyền về chủ đề Nâng cao năng lực đo lường trong tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các dịch vụ thử nghiệm, kiểm định,...tạo niềm tin cho người tiêu dùng đối với chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ. Công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp nâng cao chất lượng, tạo thuận lợi để thương mại hóa sản phẩm. Công tác kiểm tra, thanh tra về đo lường, chất lượng và nhãn

hàng hóa góp phần quan trọng đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng trong đo lường, chất lượng, góp phần vào việc ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng và không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

- *Công tác thanh tra:* Đã phối hợp chặt chẽ với Thanh tra tỉnh và các Sở, Ngành có liên quan trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra định kỳ, vì vậy không có sự chồng chéo, trùng lặp trong việc triển khai. Năm 2022, đã thực hiện 04 cuộc thanh tra theo kế hoạch về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thép; khí hóa lỏng; vàng trang sức, mỹ nghệ và thanh tra về đo lường, an toàn bức xạ với 66 tổ chức, cá nhân được

thanh tra. Qua quá trình thanh tra, đã kịp thời phát hiện và xử lý những vi phạm trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân được thanh tra; đã ban hành 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt là 1,5 triệu đồng, đồng thời buộc doanh nghiệp khắc phục và thực hiện việc kiểm định thiết bị theo đúng quy định.

### ***Hoạt động của các đơn vị sự nghiệp KH&CN***

- Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN ngày càng phát huy vai trò quan trọng trong công tác chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Năm 2022, Trung tâm đã triển khai có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm. Tổ chức 25 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông cho người dân trên địa bàn tỉnh với hơn 759 người tham gia. Triển khai có hiệu quả Đề án “Ứng dụng chế phẩm vi dinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”. Đẩy mạnh công tác truyền thông KH&CN đến tận cơ sở bằng nhiều phương thức tuyên truyền khác nhau như: Mạng Internet thông qua Cổng Thông tin điện tử, chuyên mục KH&CN phát sóng trên Đài PT-TH Quảng Trị, chuyên mục KH&CN trên

Báo Quảng Trị; Ấn phẩm KH&CN (Đặc san KH&CN; Bản tin Thông tin KH&CN). Công tác thống kê KH&CN cung cấp kịp thời các số liệu quan trọng phục vụ công tác quản lý nhà nước của ngành.

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường và Chất lượng ngày càng đáp ứng yêu cầu phục vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh. Năm 2022 đã kiểm định 8.147 phương tiện đo, mẫu thử nghiệm 3.160 mẫu.

**Công tác tăng cường tiềm lực KH&CN, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả:** Năm 2022, Sở tiếp tục tăng cường nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị KH&CN. Tập trung sử dụng, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị KH&CN hiện có nhằm phục vụ có hiệu quả hoạt động KH&CN. Công tác phát triển nguồn nhân lực KH&CN đặc biệt là công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Bộ máy tổ chức của Sở KH&CN tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Trình UBND tỉnh chuyển Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thành 01 phòng chuyên môn thuộc Sở. Quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở KH&CN trình UBND tỉnh phê duyệt.

Năm 2022, hoạt động KH&CN tỉnh đạt được nhiều thành tựu trên



các lĩnh vực. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tế cũng như đòi hỏi của nhiệm vụ trong tình hình mới, nhìn chung hoạt động khoa học công nghệ vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế nhất định.

Ở phiên trao đổi, thảo luận, với tinh thần dân chủ, các đại biểu tham dự hội nghị đã thẳng thắn đóng góp ý kiến, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động chuyên môn cũng như nâng cao đời sống cho cán bộ, viên chức và người lao động trong đơn vị. Đại diện các phòng/đơn vị cũng đã ký cam kết thực hiện nhiệm vụ trong năm 2023.

Phát biểu tại Hội nghị, đồng chí Trần Ngọc Lâm ghi nhận sự nỗ lực và những đóng góp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đối với sự phát triển ngành KH&CN. Trong năm 2022, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần chủ động, sáng tạo, quyết liệt cán bộ, công chức, viên chức KH&CN đã triển khai hoạt động KH&CN hiệu quả, đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Năm 2023, ngành KH&CN tiếp tục tổ chức thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH - HĐH trong điều

kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Tập trung thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tập trung khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để KH&CN trở thành đòn bẩy của công cuộc tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Ngành KH&CN tiếp tục tập trung nghiên cứu, ứng dụng KH&CN phục vụ những ngành, lĩnh vực then chốt, mũi nhọn của tỉnh; nghiên cứu ứng dụng Công nghệ sinh học; đẩy mạnh triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong khuôn khổ các chương trình, kế hoạch KH&CN trọng điểm. Tiếp tục phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tăng cường tiềm lực về KH&CN. Phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh về các công nghệ chủ chốt của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tiếp tục đổi mới đồng bộ cơ chế, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động KH&CN.

**Hải Yến**

## Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm chè vàng “Quảng Trị”

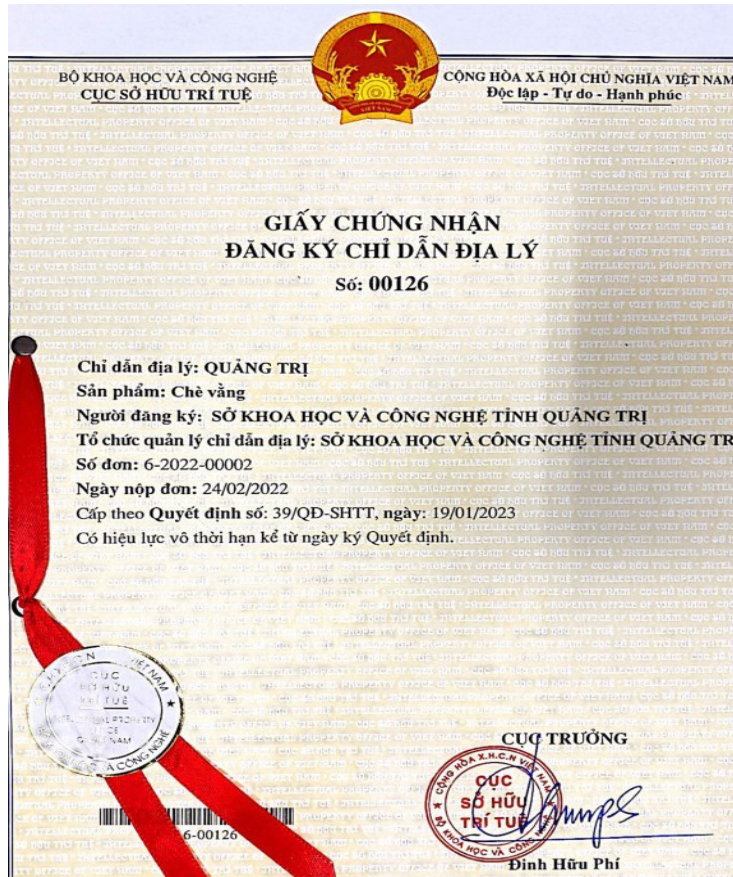
**N**gày 19/01/2023, Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quyết định số 39/QĐ-SHTT về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00126 cho sản phẩm chè vàng “Quảng Trị”. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị là tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý này.

Chè vàng Quảng Trị đã được thực hiện các quy trình để xác lập quyền chỉ dẫn địa lý gồm: Xây dựng bản đồ khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý; quy trình sản xuất cao chè vàng và bộ tiêu chuẩn chất lượng các sản phẩm; xác định đặc tính chất lượng của sản phẩm; xác định vùng trồng chè vàng nguyên liệu đáp ứng tiêu chuẩn chế biến; quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý.

Với đặc điểm của vùng đất có khí hậu khắc nghiệt, cây chè vàng Quảng Trị được đánh giá và minh chứng là loại dược liệu tốt qua các kiểm nghiệm lâm sàng mà tự nhiên đã ban tặng. Chè vàng Quảng Trị được sản xuất thành ba sản phẩm, gồm chè vàng khô, cao chè vàng và chè vàng hòa tan.

Khu vực địa lý sản xuất chè vàng Quảng Trị có những đặc điểm khắc nghiệt, tuy nhiên lại rất phù hợp cho sự tích lũy các hợp chất Glucosit, Flavonoid, Coumarin, Saponin, Anthranoid, Rutin của cây chè vàng. Khu vực địa lý có địa hình dạng gò đồi thấp, độ cao từ 50 – 250 m so với mực nước biển. Nhiệt độ trung bình năm của khu vực địa lý là 25oC, biên độ nhiệt trung bình năm là 7oC, tổng số giờ nắng trung bình năm là 1.848 giờ/năm. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 2.000 – 2.800 mm, gần 70% tập trung vào 3 tháng (tháng 9 – 11).

Để sản xuất các sản phẩm chè vàng Quảng Trị, người dân địa phương chỉ sử dụng lá và cành của cây chè vàng sẽ được nhân giống bằng phương pháp giâm cành tại khu vực địa lý. Khi thu hoạch, người dân chỉ thu hái lá bánh tẻ và lá già, không thu lá non. Thời điểm thu hoạch phải đảm bảo không có mưa. Trong quy trình sản xuất chè vàng Quảng Trị, trước hết nguyên liệu sẽ được rửa sạch, băm nhỏ. Đối với chè vàng khô, nguyên liệu sẽ được phơi khô đến khi độ ẩm



nhỏ hoặc bằng 12%. Đối với chè vàng hòa tan, nguyên liệu sẽ được đưa vào hệ thống vi sóng chân không để chiết suất, cô đặc tuần hoàn chân không, sấy khô. Đối với cao chè vàng, nguyên liệu sẽ được nấu với nước sạch theo tỷ lệ khoảng 2 lít nước/1 kg nguyên liệu, loại bỏ bã và cô đặc dung dịch ở nhiệt độ 80 – 100oC, sau đó đổ khuôn hoặc cắt miếng. Tất cả các sản phẩm chè vàng Quảng Trị đều được đóng gói tại khu vực địa lý.

Khu vực địa lý sản xuất sản phẩm chè vàng Quảng Trị gồm các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Quảng Trị như sau: Các xã Vĩnh

Cháp, Vĩnh Long, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà, Vĩnh Thủy, Vĩnh Sơn, và thị trấn Bến Quan thuộc huyện Vĩnh Linh; Các xã Gio An, Linh Trường, Hải Thái, Linh Hải, Gio Sơn, Phong Bình, Trung Sơn và Gio Châu thuộc huyện Gio Linh; Các xã Hải Phú, Hải Lâm, Hải Sơn, Hải Chánh và Hải Trường thuộc huyện Hải Lăng; Các xã Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Hiếu, Cam Thủy, Cam Thành và Cam Tuyên thuộc huyện Cam Lộ; Phường 3 thuộc thành phố Đông Hà.

**Trần Phượng**



## Nghiệm thu Đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu khảo nghiệm một số giống thuốc lá vàng có triển vọng nhằm chọn giống phù hợp và hoàn thiện quy trình kỹ thuật, xây dựng vùng sản xuất nguyên liệu hàng hóa tập trung trên đất cát pha nội đồng và đất cát ven biển tỉnh Quảng Trị”

**N**gày 10/02/2023, Hội đồng tư vấn đã tiến hành nghiệm thu đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu khảo nghiệm một số giống thuốc lá vàng có triển vọng nhằm chọn giống phù hợp và hoàn thiện quy trình kỹ thuật, xây dựng vùng sản xuất nguyên liệu hàng hóa tập trung trên đất cát pha nội đồng và đất cát ven biển tỉnh Quảng Trị”; Ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở - Chủ tịch Hội đồng; Đề tài do Kỹ sư Phạm Thị Nhung chủ nhiệm, Công ty TNHH MTV Hoài Bảo chủ trì thực hiện trên địa bàn huyện Gio Linh.

Mục tiêu của đề tài là khảo nghiệm để chọn giống phù hợp, nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất thuốc lá vàng làm

nguyên liệu trên đất cát pha nội đồng và đất cát ven biển tỉnh Quảng Trị, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao, tăng thu nhập cho người dân.

Qua thời gian thực hiện, đơn vị chủ trì đã xây dựng 5 mô hình khảo nghiệm, thí nghiệm 5 giống thuốc lá vàng có triển vọng với diện tích 0,5ha trên hai chân đất: Vùng cát ven biển và vùng pha cát nội đồng, nhằm chọn 1-2 giống để đánh giá khả năng thích nghi, hiệu quả kinh tế. Đồng thời nghiên cứu các công thức phân bón, mật độ, biện pháp phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch, ... để hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất với điều kiện từng vùng cát của huyện Gio Linh. Đơn vị chủ trì cũng đã hoàn thiện các quy trình phơi hong gió, bảo quản sản



*Đơn vị chủ trì trình bày Báo cáo kết quả thực hiện đề tài*

phẩm, đánh giá chất lượng đáp ứng yêu cầu phù hợp thị trường và tiêu chuẩn nguyên liệu đầu vào của các nhà máy sản xuất thuốc lá trong nước.

Nhìn chung, các giống thuốc lá thích nghi với đất cát nội đồng hơn đất cát ven biển. Giống PVH51 thích hợp nhất, cây sinh trưởng phát triển tốt, nhiều lá, kích thước lá lớn, năng suất cao, chất lượng tốt. 5 giống thuốc lá vàng đều chịu hạn tốt nhưng chịu úng kém, phù hợp trên đất màu, ngoài ra các giống này dễ bị nhiễm một số sâu hại, chủ yếu

sâu keo, sâu xám nên cần theo dõi phát hiện phát hiện kịp thời để có biện pháp phòng trừ hiệu quả.

Qua báo cáo, Hội đồng đã tiến hành đánh giá, góp ý các kết quả của đề tài. Trong đó lưu ý xây dựng phương án nhân rộng mô hình gắn liền với tiêu thụ sản phẩm, tạo hướng sản xuất nông nghiệp bền vững, mang lại hiệu quả kinh tế cho người dân.

**Sỹ Tiến**

## Tuyển chọn, giới thiệu doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2023

**T**hực hiện Công văn số 276/UBNDKGVX ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc đăng ký tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2023. Ngày 08/02/2023, Sở KH&CN đã ban hành Công văn số 70/SKH-CN-TĐC về việc tuyển chọn, giới thiệu doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2023 gửi đến các Sở, Ban ngành cấp tỉnh tuyển chọn các doanh nghiệp có nhiều thành tích nổi bật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để giới thiệu tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2023.

Qua nhiều năm tham gia, nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã vinh dự nhận được Giải thưởng Chất lượng Quốc gia. Đây là bộ phận giúp các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập với thị trường trong nước và quốc tế. Tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia nhằm giúp các tổ chức, doanh nghiệp nhìn lại và đánh giá toàn diện hệ thống hoạt động sản xuất của mình, từ đó tìm ra những vấn đề cần cải tiến chất lượng, nâng cao uy tín

thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Sau khi được các Sở, Ngành giới thiệu, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ hướng dẫn cho các doanh nghiệp đăng ký chính thức, tham gia tập huấn và tiến hành xây dựng hồ sơ tham dự Giải thưởng.

Danh sách giới thiệu tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia của quý Sở, Ngành gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 01/3/2023 theo địa chỉ:

*Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Trị - 43 Lê Lợi, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.*

*Điện thoại: 02333.553.551 (Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng); Bà Nguyễn Thị Hương: ĐĐ 0914624268.*

*nguyenthuong@quangtri.gov.vn*

**Trần Phụng**



## Bộ Chính trị: Phấn đấu đưa nước ta trở thành quốc gia có nền công nghệ sinh học phát triển trên thế giới

**T**ập trung phát triển, phấn đấu đưa nước ta trở thành quốc gia có nền công nghệ sinh học phát triển trên thế giới, trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh về công nghệ sinh học, thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Châu Á. Xây dựng ngành công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đóng góp tích cực vào GDP cả nước.

Ngày 30/1, thay mặt Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ký ban hành Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

### **Đến 2030, công nghiệp sinh học đóng góp 7% vào GDP**

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030, nền công nghệ sinh học nước ta đạt trình độ tiên tiến thế giới trên một số lĩnh vực quan trọng, là một trong 10 quốc gia hàng đầu Châu Á về sản xuất và dịch vụ thông minh công nghệ sinh học; được ứng dụng rộng rãi trong các ngành, lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Xây dựng nền công nghệ sinh học có nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở vật chất, tài chính đủ mạnh đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

Công nghiệp sinh học trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng; doanh nghiệp công nghiệp sinh học tăng 50% về quy mô đầu tư và quy mô tăng trưởng, thay thế ít nhất 50% sản phẩm công nghệ sinh học nhập khẩu; đóng góp 7% vào GDP; bảo đảm nhu cầu thiết yếu của xã hội.

Tầm nhìn đến năm 2045 Việt Nam là quốc gia có nền công nghệ sinh học phát triển trên thế giới, trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh; khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo về công nghệ sinh học thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Châu Á. Công nghiệp sinh học đóng góp 10 - 15% vào GDP.

### **5 nhiệm vụ, giải pháp**

Nghị quyết đề ra 5 nhiệm vụ, giải pháp gồm:

1- Thống nhất nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới.

2- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

3- Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4- Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

5- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công nghệ sinh học.

Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết.

Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, hoàn thiện pháp luật; tăng cường giám sát hoạt động phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện chính sách liên quan đến phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; ưu tiên bố trí

nguồn lực tài chính để thực hiện Nghị quyết; rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản dưới luật có liên quan đến phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết, phát huy vai trò phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức, hướng dẫn việc quán triệt thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Bộ Chính trị.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## Đổi mới quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia



*Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt phát biểu tại Hội thảo*

**B**ộ KH&CN đã phối hợp với các bộ, ban, ngành liên quan nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện dự thảo 5 thông tư. Các thông tư đã cơ bản quy định hành lang pháp lý quan trọng cho việc triển khai các nhiệm vụ, chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn tới.

Chiều 9/2, tại Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tổ chức Hội thảo Đổi mới quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN quốc gia.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua, Bộ KH&CN tập trung thực hiện tái cơ cấu các chương trình, nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia cho giai đoạn tới năm 2025 và 2030. Trực tiếp và cụ thể nhất là chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1066/TTg-KGVX ngày 05/8/2021 về việc tái cơ cấu các chương trình KH&CN quốc gia giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ KH&CN tái cơ cấu



các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia theo hướng bám sát các nhiệm vụ của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 -2030 và quan điểm chỉ đạo về lấy doanh nghiệp làm trung tâm, viện nghiên cứu, trường đại học là các chủ thể nghiên cứu mạnh; chú trọng thu hút nguồn lực xã hội đặc biệt là từ Quỹ phát triển KH&CN của các doanh nghiệp để đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo tại doanh nghiệp.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ KH&CN trên tinh thần chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế; bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, tạo điều kiện cho khoán sản phẩm và hậu kiểm, gắn kết chặt chẽ với thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và sản phẩm đầu ra. Góp phần phát triển tiềm lực KH&CN trong trung hạn và dài hạn, phát triển các hướng nghiên cứu cơ bản, các hướng công nghệ ưu tiên, các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của đất nước hoặc phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia, phải gắn kết với lộ trình công nghệ của các ngành, lĩnh vực, phù hợp với nội dung Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2021-2030, phương hướng nhiệm vụ

KH&CN 5 năm 2021-2025.

Phát biểu tại Hội thảo, Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt cho biết, đến nay Bộ đã cơ bản hoàn thiện việc tái cơ cấu các chương trình KH&CN quốc gia giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, bám sát Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

Bộ KH&CN đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 16 chương trình KH&CN quốc gia, gồm 2 chương trình thực hiện dưới hình thức nhiệm vụ KH&CN đặc biệt; phê duyệt 17 Chương trình KH&CN quốc gia giai đoạn 2021-2025 và 2021-2030. Các Ban Chủ nhiệm và Khung chương trình cũng đã cơ bản được thành lập và phê duyệt.

Song hành với đó, Bộ đã phối hợp với các bộ, ban, ngành liên quan nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện dự thảo 5 thông tư gồm: Thông tư quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN); Thông tư quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng NSNN; Thông tư quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp

quốc gia sử dụng NSNN; Thông tư quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng NSNN; Thông tư hướng dẫn một số nội dung về xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng NSNN.

Theo Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt, các thông tư trên cơ bản, quy định hành lang pháp lý quan trọng cho việc triển khai các nhiệm vụ, chương trình KH&CN cấp quốc gia cho cả giai đoạn tới.

Ông Nguyễn Nam Hải, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ KH&CN cho biết, việc sửa đổi, hoàn thiện các thông tư trên tập trung vào nội dung chính: Nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN đầu tư cho nhiệm vụ KH&CN; đồng thời, chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện cho khoán chi và tăng cường hậu kiểm trong quản lý nhiệm vụ KH&CN; tạo điều kiện đơn giản hoá về thủ tục thực hiện cho các bên tham gia, khuyến khích doanh nghiệp tham gia phối hợp thực hiện cùng các viện, trường, tăng cường công khai, minh bạch, bảo đảm liêm chính học thuật; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng cơ sở dữ liệu đã hình thành và tạo ra cơ sở dữ liệu theo thời gian thực.

Các nội dung sửa đổi đảm bảo chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia không trùng lặp về nội dung nghiên cứu, phân bổ nguồn lực, có sự kết nối, liên thông giữa các chương trình. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải có tính ứng dụng cao đối với phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội trong phạm vi cả nước, giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên vùng.

Bộ KH&CN sẽ sớm hoàn thiện sửa đổi các quy định về quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia trong quý I/2023. Qua đó, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn 2021-2030, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước./.

*Nguồn: dangcongsan.vn*

## **Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Quy trình nhân giống lan Giả hạc (*Dendrobium Anosmum*) phục vụ bảo tồn và phát triển nguồn gen tại tỉnh Quảng Trị**

Đề tài đã khảo sát đầy đủ các thông tin liên quan tới sự phân bố, sự đa dạng, đặc điểm hình thái, tình hình mua bán lan Giả hạc trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Thu thập được 04 giống lan Giả hạc có mặt hoa đẹp, có giá trị kinh tế theo thực tế khảo sát để lưu giữ tại trường Cao đẳng kỹ thuật Quảng Trị.

Tiến hành khảo sát gieo hạt cho 02 quả lan Giả hạc thuộc dòng/giống khác nhau và tìm được môi trường tối ưu cho gieo hạt là môi trường MS cơ bản ((MS+ 30g/L saccharose, 60g/L khoai tây, 7g/L agar, 1 g/L than hoạt tính, 100ml/L nước dừa), môi trường tạo chồi tốt nhất là môi trường MS cơ bản bổ sung hàm lượng BA 1mg/L kết hợp với IBA 0.5 mg/L, môi trường MS cơ bản có bổ sung 1.0 mg/L NAA là môi trường tốt nhất cho cây ra rễ.

Nhân giống vô tính invitro cho 1 dòng/giống lan Giả hạc bằng cách tái sinh chồi từ mắt ngủ trên môi trường MS cơ bản có bổ sung 0.75 mg/L BA và 0.5 mg/L KIN,

nhân nhanh chồi trên môi trường MS cơ bản có bổ sung 1.0 mg/L BA, tạo rễ trên môi trường MS cơ bản bổ sung nồng độ 1.0 mg/L NAA. Đồng thời cũng tạo callus được từ đỉnh sinh trưởng của rễ trên môi MS cơ bản có bổ sung 1.0 mg/L BA hoặc MS cơ bản bổ sung 1.0 mg/L BA kết hợp 0.25 mg/L 2.4D, tái sinh chồi từ callus trên môi trường MS cơ bản có bổ sung 1.0 mg/L BA kết hợp với 0.2 mg/L NAA, nhân nhanh chồi trên môi trường MS cơ bản MS có bổ sung 1.0 mg/L BA và tạo rễ trên môi trường MS cơ bản bổ sung nồng độ 1.0 mg/L NAA.

Xây dựng được mô hình có 4.000 cây giống nuôi cấy vô trùng invitro (2500 từ gieo hạt; 1500 từ các bộ phận của cây), 1000 cây ra bầu ươm (900 từ gieo hạt; 300 từ các bộ phận của cây) và 350 cây thương phẩm (260 từ gieo hạt; 90 từ các bộ phận của cây).

Xây dựng được 03 quy trình phục vụ nhân giống lan Giả hạc Quảng Trị bao gồm 01 quy trình nhân giống lan Giả hạc bằng phương pháp gieo hạt in vitro; 01



quy trình nhân giống lan Giả hạc từ các bộ phận của cây bằng phương pháp nuôi cấy mô và 01 quy trình

ươm trồng và chăm sóc cây con in vitro.

## **Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Đánh giá nhu cầu thị trường lao động và đề xuất giải pháp về đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 – 2025, tầm nhìn đến 2030**

Đề tài đã phân tích thực trạng tăng trưởng kinh tế tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2005-2019; Đánh giá thực trạng và dự báo xu thế biến động nhu cầu trên thị trường lao động tại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2025; Đánh giá thực trạng năng lực hệ thống đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Quảng Trị; Phân tích tác động của xu thế biến động trên thị trường lao động đến khả năng phát triển hệ thốn đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Quảng Trị. Cụ thể:

Tỉnh Quảng Trị đang phấn đấu trở thành tỉnh có trình độ phát triển thuộc nhóm trung bình cao của cả nước vào năm 2025; Nằm trong nhóm 30 tỉnh thuộc top đầu của cả nước vào năm 2030. Đây là một mục tiêu to lớn đòi hỏi sự vận động mạnh mẽ của nền kinh tế. Trong đó, nguồn nhân lực là một yếu tố rất quan trọng đóng góp vào việc thực hiện mục tiêu trên.

Khả năng đóng góp vào tăng trưởng của yếu tố lao động tại tỉnh Quảng Trị còn nhiều hạn chế xét về mặt số lượng cũng như chất lượng. Xét về mặt số lượng, tỉnh Quảng Trị có quy mô lực lượng lao động tương đối nhỏ và mức độ biến động về quy mô lao động đang làm việc trong giai đoạn 2015-2019 là không lớn, từ 338339 đến xấp xỉ 340400 người. Tốc độ tăng trưởng lao động có xu hướng giảm trong giai đoạn 2005-2019. Điều này có thể gây ra những cản trở về nguồn cung lao động phục vụ các hoạt động kinh tế trong giai đoạn tới.

Chất lượng lao động của tỉnh được coi là tương đối tốt nếu xem xét trên phương diện bằng cấp với tỷ lệ qua đào tạo đạt 23.2% năm 2019 với trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng theo ước tính lần lượt chiếm khoảng 2,2%, 4,8% và 3,6%, còn lại là trình độ đại học trở

lên. Phân tích sâu hơn cho thấy những vấn đề đáng lo ngại về chất lượng lao động thể hiện qua chỉ số năng suất lao động toàn phần TFP khá thấp (bằng 12,2%, giai đoạn 2015-2019) và năng suất lao động cũng ở mức thấp (bằng 61,7 triệu đồng/lao động/năm xấp xỉ 1/2 cả nước vào năm 2019). Nguyên nhân của tình trạng năng suất lao động thấp này đến từ quy mô các cơ sở sản xuất - kinh doanh của Quảng Trị còn khá nhỏ, tỷ trọng các ngành công nghiệp chế biến - chế tạo có hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng cao còn thấp.

Nhìn chung, mô hình tăng trưởng của tỉnh Quảng Trị hiện vẫn nặng về phát triển theo chiều rộng, kết quả tăng trưởng phụ thuộc rất chặt chẽ vào lượng vốn đầu tư. Bên cạnh việc tiếp tục phát huy khả năng thu hút thêm nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài, các đổi mới về thể chế quản lý, nâng cao trình độ khoa học công nghệ, chất lượng lao động sẽ đem lại những tác động tích cực cho kết quả phát triển kinh tế.

Giai đoạn 2020-2025, kết quả dự báo cho thấy tổng số lao động tăng thêm vào năm 2025 so với năm 2019 vào khoảng 40.000 người với 60% trong số

này có đích đến là khu vực doanh nghiệp. Về cơ cấu ngành, những ngành tạo ra nhiều việc làm hiện tại như bán buôn, xây dựng, nông lâm thủy sản, chế biến gỗ và dệt may vẫn tiếp tục là những ngành thu hút nhiều lao động. Trong khi đó, Điện - Khí đốt và Bất động sản vẫn là 2 ngành tiếp tục dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng việc làm.

Về trình độ lao động, nhu cầu tăng thêm tập trung vào nhóm lao động có trình độ cao đẳng - trung cấp với các chuyên ngành kỹ thuật (84,6%). Nhu cầu về nhân lực có trình độ đại học cũng có xu hướng tăng lên tuy với tỷ lệ thấp hơn (15,4%). Nhìn chung, nhu cầu nhân lực rơi chủ yếu vào khối ngành kỹ thuật, phù hợp với định hướng đẩy mạnh phát triển công nghiệp của tỉnh.

**Đề tạo được nguồn lao động chất lượng cao, các cơ sở đào tạo nghề nghiệp có vai trò rất quan trọng. Hiện nay, các cơ sở đào tạo nghề nghiệp phục vụ khối doanh nghiệp tại tỉnh đang có những điểm thuận lợi và khó khăn đặc thù.** Về thuận lợi: Sự sẵn có của các đơn vị đào tạo tại tất cả các địa phương cấp thành phố và huyện; Các chương trình hỗ trợ đào tạo nghề quy mô lớn:

Một số cơ sở đào tạo nghề có cơ sở vật chất tốt. Về khó khăn: Quy mô nhu cầu tương đối nhỏ; Môi trường kinh tế - xã hội chung chưa hấp dẫn với người học; Hệ thống đào tạo còn bị phân mảnh, chưa có liên thông chặt chẽ; Số chuyên gia giỏi tại các cơ sở đào tạo còn hạn chế. Nhu cầu về trình độ lao động tăng lên là cơ hội lớn đối với các cơ sở đào tạo. Tuy nhiên, bên cạnh đó có thách thức sau: Sự cạnh tranh từ các cơ sở đào tạo ở địa phương khác và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng lao động.

Đưa ra giải về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Trị đáp ứng yêu cầu phát triển giai đoạn 2019-2025, tầm nhìn đến 2030, cụ thể:

Nhóm giải pháp quản lý và phát triển thị trường lao động của tỉnh. Giải pháp 1: Đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về lao động, việc làm và phát triển nguồn nhân lực. Giải pháp 2: Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, tăng mức đóng góp của lao động trong tổng GDP của tỉnh.

Nhóm giải pháp phát triển hệ thống đào tạo của tỉnh. Giải pháp 1: Đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu của thị trường, tăng cường sự gắn kết giữa các cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp trên địa bàn trong việc xây dựng chương

trình, tổ chức thực hiện đào tạo. Giải pháp 2: Tăng cường sự gắn kết giữa các cơ sở đào tạo nghề nghiệp với các hoạt động hướng nghiệp. Giải pháp 3: Tăng cường tính liên thông giữa các cấp đào tạo tại tỉnh. Giải pháp 4: Xem xét, nghiên cứu cụ thể hơn về nhu cầu và năng lực để mở một số chuyên ngành đào tạo mới, bao gồm: ngành chế biến gỗ, chế biến nông sản, thương mại điện tử, kỹ thuật ô tô, kỹ thuật nhiệt. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra các ngành này có nhu cầu lao động tăng lên tại tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên, có 2 thách thức liên quan đến quy mô tương đối nhỏ của thị trường lao động tại tỉnh Quảng Trị và sự cạnh tranh lớn từ các cơ sở đào tạo tại các địa phương khác. Do đó, việc mở ngành cần được nghiên cứu trên cơ sở đánh giá nhu cầu và phân tích năng lực cạnh tranh cụ thể hơn./.

**Tổng hợp, biên tập:  
Trần Phụng**



## **Thương hiệu Cà Mèn với sản phẩm cháo bột cá lóc đóng gói**



*Ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở trao giải nhất cho dự án “Xưởng chế biến cháo bột cá lóc đóng gói” của tác giả Nguyễn Đức Nhật Thuận tại Tổng kết và trao giải Cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2022*

Tại cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2022 do Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức, Dự án “Xưởng chế biến cháo bột cá lóc đóng gói” tác giả Nguyễn Đức Nhật Thuận đã vượt qua nhiều dự án/ý tưởng khác tại cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2022, được Ban tổ chức cuộc thi đánh giá cao và trao giải nhất.

Nhắc đến Đặc sản Quảng Trị, không thể không kể đến cháo bột cá lóc. Tuy nhiên, không phải ai cũng có điều kiện để về Quảng Trị thưởng thức một tô cháo bột cá lóc ngon đúng vị. Nắm được nhu cầu này, thương hiệu Cà Mèn của Nguyễn Đức Nhật Thuận đã cho ra mắt sản phẩm Cháo bột cá lóc đóng gói. Đây là một sản phẩm đóng gói tiện lợi và vẫn giữ được nguyên hương vị truyền thống.

Được biết, năm 2009, Nguyễn Đức Nhật Thuận vào TP. Hồ Chí



Minh học đại học. Đặt chân tới Sài Gòn sau 18 năm ăn cơm nhà, anh nhớ da diết những hương vị, món ăn ở quê mà không thể tìm được nơi bán. Hơn nữa, mỗi lần về thăm quê, bà con trong xóm luôn động viên anh Thuận tìm cách giới thiệu được sản phẩm quê hương một cách rộng rãi. Đó là lý do để Thuận nảy ra ý tưởng mở một quán ăn bán đặc sản Quảng Trị tại TP. Hồ Chí Minh. Tốt nghiệp, trải qua một năm làm việc tại một công ty xuất nhập khẩu, Thuận đã tích lũy được một khoản tiền nhỏ và kinh nghiệm để biến giấc mơ thành hiện thực.

Sản phẩm Cháo bột cá lóc đóng gói dù chỉ ra mắt được chưa đầy 3 tháng nhưng nhận được nhiều phản hồi tích cực về chất lượng cũng như tính tiện lợi của nó. Với gần 20.000 gói đã được bán ra với tần suất mua lại lên đến 36% cho thấy mức độ tin tưởng ủng hộ của khách hàng dành cho sản phẩm này. Tuy nhiên, hiện

tại Cà Mèn vẫn đang đóng hàng thủ công nên chi phí về đóng gói bao bì, nhân công, nguyên vật liệu chưa được tối ưu. Việc ra đời của xưởng sản xuất Cháo bột cá lóc đóng gói sẽ góp phần tối ưu chi phí. Đồng thời, đó là yếu tố để Cà Mèn có thể cho ra đời một sản phẩm đạt chuẩn, có nhiều cơ hội để phát triển thị trường. Đặc biệt, khi xưởng sản xuất được đặt tại Quảng Trị sẽ giải quyết được nguồn công ăn việc làm ổn định cho bà con tỉnh nhà. Mô hình này thành công sẽ tạo thêm nhiều động lực để những người trẻ có thể trở về phát triển quê hương ngày một lớn mạnh.

Hy vọng với với những kết quả bước đầu đạt được, với chất lượng, sự tận tâm phục vụ khách hàng và uy tín tạo nên... sản phẩm cháo bột cá lóc Quảng Trị - Cà Mèn vươn xa hơn ở thị trường trong nước và quốc tế.

**Trần Phụng**

## Chợ cơ khí 4.0 đầu tiên của người Việt

**S**ieu Chợ Cơ Khí là nơi bán tất cả các món đồ, linh phụ kiện về cơ khí trên kênh thương mại điện tử, đồng thời thổi “làn gió” đổi mới của chuyển đổi số vào cơ khí - lĩnh vực tưởng chừng như rất khô khan và khó thay đổi.

Với hơn 70% người dân sử dụng Internet, Việt Nam là mảnh đất đầy tiềm năng cho các nhà phát triển dịch vụ, cung cấp nền tảng số. Nhiều nền tảng số đã phủ sóng rộng khắp và trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống xã hội.

Gần đây, Việt Nam đã chứng kiến sự ra đời của một nền tảng số hoạt động theo mô hình chợ cơ khí 4.0. Đây là nền tảng thương mại điện tử mang tên Siêu Chợ Cơ Khí (SCCK) và là sàn thương mại điện tử đầu tiên theo hướng B2B2C.

Siêu Chợ Cơ Khí là nơi bán tất cả các món đồ, linh phụ kiện về cơ khí trên kênh thương mại điện tử. Khách hàng mục tiêu của ứng dụng là người tiêu dùng đầu cuối (B2C) mua về để dùng, và khách hàng thương mại (B2B) mua về bán lại.

Áp ủ ý tưởng từ năm 2017, Siêu Chợ Cơ Khí được đặt những viên gạch tạo nền móng đầu tiên vào năm 2019 bởi một nhóm bạn trẻ Việt.

Người làm trong ngành cơ khí tại Việt Nam thường gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các linh, phụ kiện. Đây là những mặt hàng khá đặc thù, ít khi có trên các sàn thương mại điện tử chuyên tiêu dùng. Họ phải đến tận nơi, lùng sục từng cửa hàng để tìm mua, tìm giá mà chưa chắc đã mua được những món đồ như ý muốn. Đó cũng là lý do siêu chợ cơ khí ra đời.

Với Siêu Chợ Cơ Khí, người dùng có thể tham khảo giá cả, mua sắm các linh phụ kiện cơ khí từ xa. Việc tạo đơn, thanh toán, giải đáp và tư vấn về kỹ thuật cơ khí sẽ đều diễn ra online thông qua tài khoản trên nền tảng.

Mục tiêu của đội ngũ phát triển là muốn biến ứng dụng này trở thành nơi cung cấp tư liệu cho các bạn trẻ có đam mê về cơ khí để tìm tòi, tham khảo. Bên cạnh đó, Siêu chợ cơ khí cũng muốn đưa “làn gió” đổi mới của chuyển đổi số vào cơ khí - lĩnh vực tưởng





chùng như rất khô khan và khó thay đổi.

Theo ông Nguyễn Nhật Minh Trí - đại diện nhóm phát triển Siêu chợ cơ khí, quá trình phát triển sản phẩm ban đầu gặp nhiều khó khăn do đặc thù của ngành cơ khí khá phức tạp, về tư liệu kiến thức nhận biết lẫn sử dụng, đội ngũ phải tìm tòi khá nhiều và học hỏi từ tư liệu nước ngoài, vận dụng tư duy logic.

“Giai đoạn khó khăn nhất là tiếp cận khách hàng thị trường mục tiêu, trong khi hành vi khách hàng muôn hình vạn trạng. Đến hiện tại, Siêu chợ cơ khí đã giải quyết được gần 70% vấn đề gặp phải từ phía người dùng và giúp họ tiến gần đến sản phẩm cũng như đưa ra quyết định chọn mua đúng sản phẩm họ cần”, ông Trí nói.

Theo nhận định của nhóm phát triển, các sản phẩm, dụng cụ cơ khí hiện diện xung quanh tất cả chúng ta, ngay trong cuộc sống hàng ngày. Do vậy, dư địa thị trường của ngành vật liệu cơ khí Việt Nam khi chuyển lên môi trường online không thể đong đếm được./.

*Nguồn: Bản tin Đổi mới sáng tạo, Cục Thông tin KH&CN Quốc gia*

## Thông tư 20/2022/TT-BKHCN: Quy định Danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tại chính quyền địa phương

**B**ộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã ban hành Thông tư 20/2022/TT-BKHCN quy định Danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tại chính quyền địa phương.

Thông tư nêu rõ, danh mục vị trí công tác định kỳ chuyển đổi lĩnh vực KH&CN tại địa phương bao gồm:

1. Quản lý các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ:

+ Tiếp nhận, xử lý hồ sơ xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

+ Tiếp nhận, xử lý hồ sơ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

+ Kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện và sau nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

+ Thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Thẩm định, giám định công nghệ dự án đầu tư và chuyển giao công nghệ:

+ Thẩm định, giám định công nghệ dự án đầu tư theo quy định pháp luật;

+ Thẩm định cấp giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, cấp giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ.

3. Hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân:

+ Quản lý và thực hiện việc tiếp nhận khai báo, thẩm định an toàn, cấp giấy phép, sửa đổi, bổ

sung, gia hạn, cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế;

+ Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở X- quang chẩn đoán trong y tế.

#### 4. Hoạt động sở hữu trí tuệ

Thẩm định cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp theo quy định pháp luật.

5. Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng:

+ Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận, giấy xác nhận, giấy phép trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định;

+ Thẩm định cấp giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân; Thẩm định hồ sơ đăng ký tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia của tổ chức, doanh nghiệp bước Hội đồng sơ tuyển.

6. Thẩm định, cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ;

Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Thẩm định hồ sơ thành lập tổ chức khoa học và công nghệ; cấp giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.

7. Hợp tác, trao đổi khoa học và công nghệ có yếu tố nước ngoài.

Thông tư nêu rõ thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc nêu trên là từ đủ 02 năm đến 05 năm. Thời điểm tính thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là thời điểm có văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền theo quy định pháp luật./.



## Sản phẩm, hàng hoá nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

**N**gày 30/12/2022, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã ban hành Quyết định số 2711/QĐ-BKHCN về việc công bố sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ, bao gồm các mặt hàng cụ thể như sau:

1. Xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học, bao gồm: Xăng không chì; Xăng không chì pha ethanol; Nhiên liệu diesel (diesel); Nhiên liệu diesel (diesel) B5; Nhiên liệu diesel sinh học gốc (B 100) và các hỗn hợp của chúng; Etanol nhiên liệu biến tính/không biến tính.

2. Khí dầu mỏ dạng hoá lỏng (LPG);

3. Mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy;

4. Đồ chơi trẻ em (Về an toàn đồ chơi trẻ em), bao gồm: Xe đạp ba bánh, xe đẩy, xe có bàn đạp và độ chơi tương tự có bánh (có chiều cao, yên xe tối đa 435 mm); xe của búp bê; búp bê; đồ chơi khác; mẫu thu nhỏ theo tỷ lệ ("scale") và các mẫu đồ chơi giải trí tương tự, có hoặc không vận hành; các loại đồ chơi đồ trí (puzzles) có số miếng ghép dưới 500 miếng ghép.

5. Thiết bị điện và điện tử (Về an toàn điện), bao gồm: Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời (Bình

đun nước nóng nhanh); Dụng cụ điện đun nước và chứa nước nóng (Bình đun nước nóng có dự trữ); Thiết bị điện dùng để chăm sóc da hoặc tóc cho con người hoặc động vật; Thiết bị điện dùng để đun chất lỏng dùng trong gia dụng và các mục đích tương tự; Quạt điện dùng trong gia đình; Bàn là điện; Lò vi sóng (bao gồm cả lò vi sóng kết hợp nướng); Lò nướng điện, vi nướng điện; Dây và cáp điện hạ áp (không bao gồm dây và cáp điện có điện áp dưới 50V và trên 1000V); Dụng cụ điện đun nước nóng kiểu nhúng.

6. Thiết bị điện và điện tử (Tương thích điện tử), bao gồm: Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời; Máy khoan cầm tay hoạt động bằng động cơ, sử dụng trong gia dụng; Bóng đèn có balat lắp liền; Máy hút bụi có động cơ gắn liền; Tủ lạnh, tủ kết đông và thiết bị làm lạnh hoặc kết đông khác, loại dùng điện; Máy giặt gia đình hoặc trong hiệu giặt, kể cả máy chỉ có chức năng sấy khô hoặc máy giặt có chức năng sấy khô (không bao gồm các sản phẩm sử dụng điện 3 pha); Máy điều hòa không khí; Các sản phẩm hàng hoá khác bao gồm: Máy sấy tóc, máy xay thịt, máy xay sinh tố; máy ép trái cây, máy đánh trứng, bếp điện (bao gồm bếp điện tử), lò vi sóng, lò vi sóng kết hợp.

7. Thép làm cốt bê tông;

8. Thép các loại;
9. Dầu nhờn động cơ đốt trong;
10. Sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED;
11. Thép không gỉ.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30/12/2022 và thay thế các quyết định sau:

- Quyết định số 3810/QĐ-BKHCN ngày 18/12/2019 của Bộ

trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (Quyết định số 3810/QĐ-BKHCN).

- Quyết định số 3115/QĐ-BKHCN ngày 13/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3810/QĐ-BKHCN.

## Nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa bằng phương thức điện tử

**B**ộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư 18/2022/TT-BKHCN ngày 30/12/2022 quy định chi tiết một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa bằng phương thức điện tử. Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/02/2023.

Một trong những nguyên tắc thể hiện một số nội dung bắt buộc bằng phương thức điện tử là tổ chức, cá nhân được lựa chọn ghi nhãn bằng phương thức điện tử hoặc ghi trên nhãn gắn trực tiếp lên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa hoặc tài liệu kèm theo của hàng hóa.

Dưới đây là nội dung bắt buộc được thể hiện bằng phương thức điện tử trên nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa, như:

- Đồ gia dụng, thiết bị gia dụng không dùng điện: Thành phần; Thông số kỹ thuật; Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản;

- Đá quý: Thông số kỹ thuật;

- Vàng trang sức, mỹ nghệ: Hàm lượng; khối lượng; khối lượng vật gắn (nếu có); mã ký hiệu sản phẩm;

- Xe đạp: Tên nhà sản xuất; năm sản xuất; thông số kỹ thuật cơ bản;

- Phụ tùng của phương tiện giao thông: Nhãn hiệu, tên thương mại, mã kiểu loại (nếu có);

- Vật liệu xây dựng và trang trí nội thất: Thông số kỹ thuật; Tháng sản xuất; Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản;...

**Tổng hợp, biên tập:**

**Trần Phương**